|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần:29,30**  **Tiết: 40,41** | **CHƯƠNG X: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  **BÀI 52: CHUYỂN ĐỘNG NHÌN THẤY CỦA MẶT TRỜI. THIÊN THỂ**  Thời gian thực hiện: 02 tiết | **NS: 3/04/2023**  ND: 6/04/2023 |

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Phân biệt được chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”.

- Giải thích được sự chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất: Mặt Trời mọc ở hướng - Đông, lặn ở hướng Tây là do Trái Đất quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.

Phân biệt được sao, hành tinh và vệ tinh: sao là thiên thể tự phát sáng, hành tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh sao, vệ tinh là thiên thể không tự phát sáng và chuyển động quanh hành tinh.

- Thiết kế mô hình đồng hồ Mặt Trời đơn giản.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”, chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất và khái niệm của sao, hành tinh, vệ tinh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra các khái niệm, hợp tác trong thực hiện hoạt động thiết kế mô hình đồng hồ Mặt Trời đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết các câu hỏi, vấn đề liên quan đến kiến thức trong bài học, giải quyết vấn đề khó khăn và sáng tạo trong hoạt động thiết kế mô hình đồng hồ Mặt Trời.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Lấy được ví dụ phân biệt chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực”.

- Trình bày được chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực” của Mặt Trời.

- Xác định được tầm quan trọng của việc mô tả đúng chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất, từ đó giải thích được cách xác định thời gian.

- Thực hiện tự chế tạo một đồng hồ Mặt Trời đơn giản.

Nêu và phân biệt được các thiên thể.

**3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về chuyển động “nhìn thấy” và chuyển động “thực” của Mặt Trời, phân biệt được các thiên thể.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thực hành, thảo luận về dụng cụ, cách chế tạo một đồng hồ Mặt Trời đơn giản.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép các thông số để chế tạo đồng hồ Mặt Trời đơn giản.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1.Giáo viên**

- Giáo án, bài dạy Powerpoint

- Hình ảnh về vũ trụ, Mặt Trời, Trái Đất và các thiên thể.

- Hình ảnh về chuyển động của ô tô, xe máy, thuyền trên sông.

- Hình ảnh, video về chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất.

- Hình ảnh đồng hồ Mặt Trời.

**2. Học sinh:** Nghiên cứu bài trước ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**1.Hoạt động 1:** **Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng khi đi tìm hiểu bài học

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiều hình ảnh Mặt trời mọc đằng đông, lặn đằng tây và hỏi:  + Liệu có đúng là mặt trời chuyển động từ Đông sang Tây? Em nghĩ gì về điều này?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân dự đoán trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện vài HS trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời nhanh của HS và dẫn dắt vào bài học. | \* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về chuyển động thực và chuyển động nhìn thấy.**

**a. Mục tiêu:**

- Phân biệt được chuyển động thực và chuyển động nhìn thấy.

- Lấy được ví dụ về chuyển động thực và chuyển động nhìn thấy.

**b.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Khi ta tự quay quanh mình, các vật xung quanh cũng chuyển động. Nhưng thực tế các vật xung quanh có chuyển động hay không?  - Tìm ví dụ về chuyển động hình thấy chuyển động thực  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi ngẫu nhiên 1 hs trong các nhóm trình bày kết quả của nhóm, yêu cầu các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm.  Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét về kết quả và tinh thần làm việc của các nhóm.  GV chuẩn kiến thức cho hs.  + Chuyển động của các vật trong trường hợp trên gọi là chuyển động “nhìn thấy”.  + Chỉ có bản thân ta chuyển động, thì chuyển động của bản thân ta gọi là chuyển động “thực”.  + Chiếu một số hình ảnh để cho HS xem và nêu chuyển động nào là nhìn thấy, chuyển động nào là thực. | **I. Chuyến động “nhìn thấy” và chuyên động “ thực”**  Khi tự quay quanh mình, ta nhìn thấy các vật xung quanh quay theo chiều ngược lại. Chuyển động quay của các vật quanh ta chỉ là chuyển động "nhìn thấy”, không phải là chuyển động thực. Chuyển động quay của ta mới là chuyền động thực.  Ví dụ khi ta ngồi trên xe buýt, quan sát thấy hàng cây bên đườngchuyển động. Chuyển động của hàng cây là chuyển động nhìn thấy, còn chuyển động của ta trên xe là chuyển động thực |

**Hoạt động 2.2:** **Tìm hiểu về chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời.**

**a. Mục tiêu:**

- Giải thích được sự chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất: Mặt Trời mọc ở hướng Đông, lặn ở hướng Tây là do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất xoay quanh Mặt Trời và Trái Đất tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.

- Phân biệt được chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất là chuyển động “nhìn thấy”, chuyển động của Trái Đất là chuyển động “thực”.

- Vận dụng kiến thức về sự tự quay quanh trục và sự quay quanh Mặt Trời của Trái Đất để giải thích sự hình thành ngày và đêm liên tiếp trên Trái Đất.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu phần đọc hiểu trong SGK rồi nêu vấn đề trong phần ? để HS thảo luận.  - GV đưa ra video về chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất.  - GV giao nhiệm vụ học tập cá nhân, HS trình bày dự đoán sự mọc và lặn của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất sau khi quan sát video.  - GV yêu cầu HS dự đoán về sự lí giải chuyển động của Mặt Trời.  - GV đưa ra 2 hình ảnh về sự chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất: sự chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất theo quan điểm trước Công nguyên và ở thế kỉ XVI.  -GV thông báo sự lí giải chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất ở thế kỉ XVI là chính xác.  -GV yêu cầu HS chỉ ra đặc điểm sự chuyển động của Trái Đất.  - GV yêu cầu HS lý giải lại về chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất.  - GV yêu cầu HS phân biệt chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất và chuyển động quay của Trái Đất, chuyển động nào là chuyển động “thực”, chuyển động nào là chuyển động “nhìn thấy”.  - GV giao nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, HS trả lời câu hỏi bàn tay số 1 trong SGK.  - HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy.  - GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và chốt nội dung về chuyển sự chuyển động “nhìn thấy” của Mặt Trời, HS ghi chép lại kiến thức và đáp án của câu hỏi bàn tay số 1.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân làm bài tập ?.  - Hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao ở bảng 51.2.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện vài nhóm lên trả lời, yêu cầu các hs còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức cho hs . | Đáp án của HS, có thể:  - Vào buổi sáng, Mặt Trời mọc ở hướng Đông, sau đó lặn ở hướng Tây vào buổi chiều.  - HS đưa ra các dự đoán cá nhân, có thể là:  + TH1: Do Trái Đất đứng yên, Mặt Trời quay quanh Trái Đất.  + TH2: Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời.  + TH3: Do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời và Trái Đất tự quay quanh nó từ Tây sang Đông.  - Trái Đất chuyển động quay quanh Mặt Trời và tự chuyển động quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.  - Mặt Trời mọc từ hướng Đông, lặn ở hướng Tây là do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời và Trái Đất tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.  - Chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất là chuyển động “nhìn thấy”, chuyển động quay của Trái Đất là chuyển động “thực”.  - Do Trái Đất quay quanh Mặt Trời và tự quay quanh trục của nó, nên chỉ có một phần Trái Đất được chiếu sáng, còn phần còn lại thì không được chiếu sáng, phần được chiếu sáng là “ban ngày”, phần không được chiếu sáng là “ban đêm” nên có sự hình thành ngày và đêm liên tiếp trên Trái Đất. |

**Hoạt động 2.3: Phân biệt các thiên thể**.

**a. Mục tiêu:**

- Định nghĩa được thiên thể là tên gọi chung các vật thể tự nhiên tồn tại trong không gian vũ trụ.

-Phân loại được các thiên thể gồm: sao, hành tinh, vệ tinh.

- Phân biệt được các khái niệm:

+ Sao là thiên thể tự phát sáng, ví dụ Mặt Trời.

+ Hành tinh là thiên thể không tự phát sáng, quay quanh sao. Ví dụ: Trái Đất, sao Hỏa, sao Thủy,…

+ Vệ tinh là thiên thể không tự phát sáng, quay quanh hành tinh. Ví dụ: Mặt Trăng,…

+ Sao chổi là trường hợp đặc biệt. Tuy cũng là tiểu hành tinh nhưng khác các tiểu hành tinh khác ở chỗ được cấu tạo chủ yếu bằng các khối khí đóng băng và bụi vũ trụ, không có dạng hình cầu à có hình dáng giống cái chổi.

+ Chòm sao là tập hợp các sao mà đường tưởng tượng nối chúng với nhau có dạng hình học xác định.

- Giải thích được lý do ta nhìn thấy các hành tinh, vệ tinh là nhờ nó được sao chiếu sáng

- Phân biệt được vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo từ đó giải thích được vật thể nhân tạo không phải là thiên thể.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** |  |

**3.Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

-Hệ thống được kiến thức đã học trong bài

- Vận dụng kiến thức đã học để làm một số bài tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV tổ chức cho HS làm một số bài tập sau  Câu 1. Nêu một số giài pháp tiết kiệm năng lượng:   1. Tại nhà. 2. Tại lớp học.   Câu 2: Đánh dấu chọn (X) vào giai pháp thích hợp cho việc tiết kiệm năng lượng.   |  |  | | --- | --- | |  | 1. Dùng loại bếp có kích cờ phù hợp với nối đun khi nấu ăn | |  | 2.Dùng bóng dèn hiệu qua năng lượng hoặc đèn LEI2 để chiếu sáng trong nhà. | |  | 3.Luôn bật máy điều hòa trong phòng ơ chế độ 16 °C. | |  | 4.Điều chinh nút làm lạnh trong tủ lạnh ơ mức vừa phái. | |  | Luôn kéo kín màn che cừa số phòng ngu. | |  | 5.Tắt cầu dao cấp điện cho cà nhà khi ra khoi nhà. | |  | Tát hết đèn khi ra khói phòng. | |  | 6.Đề mơ cửa tù lạnh thay vì bật máy điểu hòa trong nhừng ngày nóng bức | |  | 7. Dùng bóng đèn công suất thấp (không quá sáng) đề chiếu sáng cầu thang, nhà tẩm. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS hoạt động cá nhân trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS giơ tay trả lời  HS còn lại lắng nghe và giành quyền trả lời khi đáp án đưa ra sai.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn đáp án.  GV cho điểm hs | III. Luyện tập |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Hướng dẫn và yêu cầu HS tự làm sản phẩm tái chế bằng hộp giấy như phần hướng dẫn sgk/178 phần Em có biết và nêu lợi ích của việc tái sử dụng, tái chế.  - Thời gian : 1 tuần, báo cáo và nộp sản phẩm vào tiết học tiếp theo.  - HS thực hiện theo nhóm ở nhà  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động nhóm nhỏ hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm lên trưng bày sản phẩm và báo cáo  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm và ghi điểm. | Sản phẩm tự làm của HS |

**IV. Dặn dò:**

- Học bài và làm bài tập trong SBT

- Nghiên cứu trước nội dung bài 53:Mặt trăng.